TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày 30 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Mạnh

2. Bà Nguyễn Thị Vân

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên Thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. DVH sinh năm 1982, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 9, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông T và bà N; Vợ là HTH và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. HVH sinh năm 1986, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 5, xã MD, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông H1 và bà H2; Vợ là NTTH và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. NDH sinh năm 1986, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 9, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông S và bà T; Vợ là TTT và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. NVK sinh năm 1983, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 9, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông NS và bà HA; Vợ là HTX và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. NVT sinh năm 1984, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 6, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông T và bà T1; Vợ là HSM và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. HVP sinh năm 1986, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 9, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông HT và bà NT; Vợ là TTH và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. HVB sinh năm 1991, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 9, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông HT và bà NT; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. HTH sinh năm 1983, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 5, xã MD, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông H1 và bà H2; Chồng là NNV (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12

năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. HVL sinh năm 1979, tại Hải Phòng; Đăng ký thường trú: Thôn 7, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng, nơi ở hiện nay: Thôn 9, xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông HVT và bà DTD; Vợ là NTC và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2016 đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo DVH, HVH, NDH, NVK, NVT, HVB, HVL, HVP và HTH bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2016, tại nhà DVH, cơ quan công an bắt quả tang các đối tượng HTH, HVL, NVT, NDH, HVB, NVK, DVH và HVH có hành vi đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu tre và số tiền 176.000.000 đồng trên chiếu bạc, thu trong người HTH 8.000.000 đồng, HVL 347.000 đồng, HVP 26.300.000 đồng.

Qua điều tra xác định được khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2016, DVH, NDH, HVH, HVB và NVT cùng nhau ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, DVH rủ NDH, HVH và HVB về nhà DVH uống nước. Trong quá trình ngồi uống nước, DVH, NDH, HVH, HVB rủ nhau đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. DVH lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; NDH cắt 04 quân vị hình tròn từ bộ bài tú lơ khơ lấy ở nhà DVH để chơi xóc đĩa. Tất cả thống nhất cách thức, tỷ lệ chơi như sau: HVH là người xóc cái và giam tiền, những người chơi đặt cửa chẵn hoặc cửa lẻ, cửa chẵn ở phía trong lòng HVH, cửa lẻ ở phía ngoài, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng, tối đa không giới hạn, tỷ lệ được thua là 1/1. Khi HVH xóc cái xong, những người chơi còn lại đặt tiền ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ, khi mở bát nếu thấy hai quân vị sấp, hai quân vị ngửa hoặc cả bốn quân vị đều sấp hoặc cả bốn quân vị đều ngửa thì là chẵn. Nếu một quân vị sấp ba quân vị ngửa hoặc ba quân vị sấp một quân vị ngửa thì là lẻ. Nếu mở bát là lẻ thì người chơi đặt tiền cửa lẻ sẽ thắng và được số tiền bằng số tiền vừa đặt cửa; còn người chơi đặt cửa chẵn sẽ thua và mất số tiền vừa đặt cửa. Ngược lại, nếu mở bát là chẵn thì người chơi đặt tiền ở cửa chẵn sẽ thắng, còn người chơi đặt tiền ở cửa lẻ sẽ thua. HVH, DVH, HVB, NDH chơi được một lúc thì NVT, NVK, HVP, HTH, HVL đến và tham gia

chơi cùng. Khi chơi, NVT dùng số tiền 20.000.000 đồng; DVH sử dụng khoảng 5.000.000 đồng; NVK sử dụng 137.000.000 đồng; NDH sử dụng 5.000.000 đồng; HVP sử dụng khoảng 2.000.000 đồng; HVB sử dụng khoảng 10.000.000 đồng; HVL sử dụng 1.347.000 đồng; HVH dùng 23.500.000 đồng; HTH sử dụng khoảng 6.000.000 đồng để đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. HVH xóc cái cho DVH, HVB, NDH, NVT, NVK, HVP, HTH, HVL chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng nêu trên.

- Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng đã truy tố DVH, HVH, NDH, NVK, NVT, HVB, HVL, HVP và HTH về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo đều trình bày vì lý do bí mật cá nhân nêu đề nghị Tòa án không công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội và đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố: Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo đồng phạm tội "Đánh bạc". Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; phạm tội nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa bao giờ bị kết án; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội; các bị cáo đều được địa phương và gia đình có đơn xin bảo lĩnh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2, Điều 248; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo HVH, DVH, HVB và NVK mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo NVT, NDH, HVP, HVL, HTH mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao các bị cáo về địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện phạm tội và tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Vật chứng thu giữ được; Lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Vậy, có đủ căn cứ xác định: ngày 13 tháng 12 năm 2016 các bị cáo DVH, NVT, HVH, NDH, HVB, NVK, HVP, HTH và HVL đã có hành vi đánh bạc trái phép. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự. Do số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc trên 50.000.000 đồng nên các bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS, với tình tiết định khung hình phạt là "Tiền dùng vào đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên".

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm, xét thấy Nhóm 1 gồm các bị cáo DVH, HVH, NDH là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và thực hành tích cực và Khương là người tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất; Nhóm 2 các bị cáo còn lại là người thực hành.

Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Nhưng do các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa bao giờ bị kết án; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục như đề xuất của

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo và người lần đầu phạm tội, đã hối cải phù hợp với quy định tại Điều 3 và Điều 45 của Bộ luật hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Khoản 3 Điều 248 và khoản 3 Điều 60 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, do các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng cần xử lý gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu tre đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 210.747.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố, các bị cáo DVH, HVH, NDH, NVK, NVT, HVB, HVL, HVP và HTH đồng phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo DVH (36) ba mươi sáu tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo HVH (36) ba mươi sáu tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo NDH (36) ba mươi sáu tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo NVK (36) ba mươi sáu tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo NVT (30) ba mươi tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo HVP (30) ba mươi tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo HVB (30) ba mươi tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo HTH (30) ba mươi tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo HVL (30) ba mươi tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách (60) sáu mươi tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Giao các bị cáo DVH, NDH, NVK, NVT, HVB, HVP, HVL cho Ủy ban nhân dân xã CN, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Giao các bị cáo HVH, HTH cho Ủy ban nhân dân xã MD, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 4 năm 2017 và Biên lai thu tiền số 0000701 ngày 28 tháng 4 năm 2017 như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu tre; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 210.747.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo DVH, HVH, NDH, NVK, NVT, HVB, HVL, HVP và HTH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn